TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/DS-ST.
Ngày: 30 - 9 – 2025.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

Địa chỉ trụ sở: Số B C, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Ngô Phúc V – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Q và Khai thác tài sản – Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

Địa chỉ trụ sở: SR18-SR19 Trung tâm thương mại Q1, G N, phường Q, tỉnh Gia Lai.

Đại diện theo ủy quyền lại: ông Đỗ Thành S - Nhân viên xử lý nợ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Q và Khai thác tài sản - Ngân hàng Thương mại cổ phần N; *(Có mặt).*

Địa chỉ liên hệ: D L, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1994; *(Vắng mặt).*

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 17/3/2025 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/4/2023, ông Nguyễn Duy T và Ngân hàng Thương mại cổ phần N *(Viết tắt là Ngân hàng)* có ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 0140/2023/927-CV (bao gồm Bản các điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng sử dụng thẻ). Ngân hàng đã cấp Thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng *(năm mươi triệu đồng)*; lãi suất 30%/năm, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Từ thời điểm mở sử dụng thẻ, ông Nguyễn Duy T thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 226.437.249 đồng và ông Nguyễn Duy T thực hiện các giao dịch thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền là 180.179.916 đồng. Tại thời điểm kỳ tháng 5/2023 đến kỳ tháng 3/2024, ông Nguyễn Duy T thanh toán không đủ số tiền tối thiểu nên phát sinh lãi trong hạn 30%/năm và phí chậm thanh toán.

Thời điểm ông Nguyễn Duy T thanh toán dư nợ, tài khoản quản lý thẻ trong hạn nên thứ tự ưu tiên thanh toán dư nợ như sau: Các khoản thanh toán đến hạn của các giao dịch trả góp -> Phí (Quy định trong Biểu phí)-> Lãi -> Giao dịch rút/ứng tiền mặt -> Giao dịch thanh toán (Điều 9, Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Sau khi ông Nguyễn Duy T thực hiện các giao dịch thanh toán cho Ngân hàng thì sẽ ưu tiên thanh toán phí chậm thanh toán, phí, lãi trong hạn và số tiền gốc hiện tại còn lại là 50.781.668 đồng. Tiếp đó, kỳ tháng 12/2023 và tháng 01/2024 ông Nguyễn Duy T đã không thanh toán đủ số tiền tối thiểu (khoản 39 Điều 1, khoản 1 Điều 10 Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên được tính là 02 kỳ liên tiếp không thanh toán. Kỳ tháng 02/2024 và tháng 3/2024, dư nợ phát sinh việc thanh toán 43 đồng là việc tự động thanh toán (A), số tiền trên phát sinh bởi lãi suất không kỳ hạn (được quy định tại Biểu lãi suất huy động dành cho khách hàng cá nhân) được cộng trực tiếp vào tài khoản của ông Nguyễn Duy T, sau khi cộng vào, hệ thống sẽ tự động thanh toán số tiền trên, số tiền này không phải là của ông Nguyễn Duy T trả vào và vẫn được xem là 02 kỳ không thanh toán. Vì vậy, ông Nguyễn Duy T đã liên tiếp 04 kỳ không thanh toán, vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 12 của Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (chịu lãi suất 45%/năm) từ ngày 25/3/2024 (Điều 11, 10 của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 30/9/2025, ông Nguyễn Duy T còn nợ Ngân hàng số tiền là 91.408.857 đồng (trong đó: Số tiền gốc: 50.781.668 đồng; Số tiền lãi trong hạn: 5.990.671 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 34.636.518 đồng).

Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Duy T phải trả cho Ngân hàng số tiền là 91.408.857 đồng (trong đó: Số tiền gốc: 50.781.668 đồng; Số tiền lãi trong hạn: 5.990.671 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 34.636.518 đồng) và lãi suất quá hạn trên số tiền nợ gốc còn thiếu theo mức lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ từ ngày 30/9/2025 cho đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra, Ngân hàng không còn yêu cầu nào khác.

Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Duy T vắng mặt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết*: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn ông Nguyễn Duy T có nơi cư trú tại phường B, tỉnh Khánh Hòa, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15; Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa.

[1.2] *Về sự vắng mặt của bị đơn*: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ,

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Duy T nhưng ông T không tham gia tố tụng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu và lời khai nguyên đơn cung cấp; Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Duy T (gồm Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 0140/2023/927-CV ký ngày 22/4/2023, Bản các điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) được ký kết trên cơ sở tự nguyện, mục đích, nội dung và hình thức của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đúng quy định của pháp luật nên là hợp đồng hợp pháp. Tính đến ngày 25/3/2024, ông Nguyễn Duy T đã liên tiếp 04 kỳ không thanh toán, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên từ ngày 25/3/2025, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ, chuyển toàn bộ dư nợ của thẻ tại thời điểm này là 50.781.668 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố là đúng theo thỏa thuận tại các Điều 10, 11, 12 của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Duy T phải trả cho Ngân hàng số tiền 91.408.857 đồng (trong đó: Số tiền gốc: 50.781.668 đồng; Số tiền lãi trong hạn: 5.990.671 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 34.636.518 đồng) và lãi suất quá hạn trên số tiền nợ gốc còn thiếu từ ngày 01/10/2025 cho đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng là phù hợp với Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết, phù hợp với quy định tại các Điều 418, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Duy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 91.408.857 đồng x 5% = 4.570.000 đồng (đã làm tròn số). Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 418, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Các Điều 100, 102, 103 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N đối với bị đơn ông Nguyễn Duy T.

1. Buộc ông Nguyễn Duy T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền 91.408.857 đồng (bằng chữ: chín mươi mốt triệu, bốn trăm lẻ tám nghìn, tám trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó: Số tiền gốc: 50.781.668 đồng; Số tiền lãi trong hạn: 5.990.671 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 34.636.518 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/10/2025) cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ, ông Nguyễn Duy T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc còn thiếu theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 0140/2023/927-CV ký ngày 22/4/2023, Bản các điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần N, tương ứng với thời gian chậm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí:

3.1 Ông Nguyễn Duy T phải chịu 4.570.000 đồng *(bằng chữ: bốn triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3.2 Ngân hàng Thương mại cổ phần N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.958.000 đồng *(bằng chữ: một triệu chín trăm năm mươi tán nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số: 0001136, ngày 04/4/2025 của Chi cục thi hành dân sự thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Khánh Hòa).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2025); Vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu (HS, AV)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Trần Thanh Thư